TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 42

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số bé nhất là:

A. 18,9 **B.** 18,91 **C.** 19,01 **D.** 18,919

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thập phân gồm 32 đơn vị, 9 phần mười và 1 phần nghìn viết là:

A. 32,0901 **B.** 32,91 **C.** 320,901 **D.** 32,901

Câu 3. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 62,131 đến số tự nhiên gần nhất ta được:

A. 62,1 **B.** 63 **C.** 62 **D.** 64

Câu 4. *(0,5 điểm)* Phân số 1/4 viết thành phân số thập phân là:

A. 25/1000 **B.** 1/100 **C.** 25/100 **D.** 26/100

Câu 5. *(0,5 điểm)* 15,46 × 10 = ……

A. 154,6 **B.** 15 460 **C.** 0,1546 **D.** 1,546

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một sợi dây dài 29,93 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 22,8 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 37,06 m **B.** 82,56 m **C.** 52,73 m **D.** 82,66 m

Câu 7. *(0,5 điểm)* 19 000 m² = …… ha

A. 0,19 **B.** 1,9 **C.** 190 **D.** 19

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có độ dài đáy 16 cm, chiều cao 9 cm. Diện tích hình tam giác là:

A. 72 cm² **B.** 50 cm² **C.** 25 cm² **D.** 144 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số thập phân: 19,66; 19,8; 19,34; 19,32; 19,22.

a) Số bé nhất là: ……

b) Số lớn nhất là: ……

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: ……

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1 ha = 1 000 m²	
b) Hình thang có hai cặp cạnh đối diện song song	
c) Diện tích hình tam giác bằng độ dài đáy nhân với chiều cao	
d) Phân số 3/4 viết được thành số thập phân 0,75	

Câu 11. *(1 điểm)* Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) $5/4 : 7/10 =$ ……

b) $11/9 - 1/2 =$ ……

c) $7/5 \times 1/12 =$ ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4 m 9 cm = …… m

b) 7 kg 67 g = …… kg

c) 2 km^2 = …… ha

d) 5200 m^2 = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3,14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 14 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 14 cm: …… cm^2

c) Chu vi hình tròn đường kính 12 dm: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Một ô tô cứ đi 100 km thì tiêu thụ hết 8,2 l xăng. Hỏi ô tô đó đi quãng đường 120 km thì tiêu thụ hết bao nhiêu lít xăng?

a) Đi 1 km hết: …… l

b) Đi 120 km hết: …… l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 42

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	C	C	A	D	B	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

Xếp từ bé đến lớn: 19,22 < 19,32 < 19,34 < 19,66 < 19,8

a) 19,22

b) 19,8

c) 19,34

d) 19,8 + 19,22 = 39,02

Câu 10.

a) S; b) S; c) S; d) Đ

Câu 11.

a) 5/4 : 7/10 = 25/14

b) 11/9 − 1/2 = 13/18

c) 7/5 × 1/12 = 7/60

Câu 12.

a) 4,09

b) 7,067

c) 200

d) 0,52

Câu 13.

a) 14 × 2 × 3,14 = 87,92

b) 14 × 14 × 3,14 = 615,44

c) 12 × 3,14 = 37,68

Câu 14.

Đi 1 km hết: 8,2 : 100 = 0,082 (l)

Đi 120 km hết: 0,082 × 120 = 9,84 (l)